TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/DS-ST.
Ngày: 26/02/2018.
V/v: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng Phong**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**
  2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**
- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Tấn Lợi.**

Ngày 26/02/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 947/2017/TLST- DS ngày 22/11/2017 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"; theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-DS, ngày 19/01/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị M** - sinh năm 1972;
Địa chỉ: Ấp Hòa Dân, xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
Đại diện theo ủy quyền: Vũ Tuấn Anh, sinh năm 1972; Địa chỉ: 103 đường Chi Lăng, Phường 3, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: **Nguyễn Thị Bích Nh** - sinh năm 1970,
Phan Văn K - sinh năm 1972;
Cùng địa chỉ: Ấp 7, xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

* Anh Tuấn Anh có mặt; bà Nh, ông K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Vũ Tuấn Anh là đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị M trình bày: Trước đây, bà M có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Bích Nh, ông Phan Văn K vay các khoản tiền như sau:

+ Ngày 10/11/2016 cho vay 100.000.000đ;
+ Ngày 26/11/2016 cho vay 50.000.000đ và 130.000.000đ;
+ Ngày 05/3/2017 cho vay 50.000.000đ và 20.000.000đ;
+ Ngày 10/4/2017 cho vay 40.000.000đ;
+ Ngày 06/6/2017 cho vay 50.000.000đ;
+ Ngày 04/8/2017 cho vay 100.000.000đ và 50.000.000đ.
Tổng cộng là 590.000.000đ.

Sau đó bà M nhiều lần yêu cầu nhưng phía bà Nh, ông K vẫn chưa trả nợ cho bà M. Tuy nhiên, nay bà M có thay đổi yêu cầu là chỉ yêu cầu bà Nh, ông K phải trả số tiền gốc là 540.000.000đ là tiền lãi thì tính theo mức lãi suất 0,75%/tháng tính từ ngày nộp đơn khởi Kện là ngày 31/10/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 03 tháng 26 ngày, bằng 17.415.000đ, tổng cộng là 557.415.000đ. Đối với số tiền mượn thêm 50.000.000đ ghi trong biên nhận ngày 04/8/2017 thì bà M xin rút yêu cầu vì cho rằng phần này do bà M tự ghi trong khi nay phía bị đơn cũng không có mặt để đối chất số tiền này.

** Các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp*:

- Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

+ Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của nguyên đơn (photo);

+ Các biên nhận nợ (bản chính);

+ Giấy ủy quyền;

Các tình tiết, sự Kện không cần chứng minh, các bên đã thống nhất: Bà Nh, ông K được tống đạt và triệu tập hợp lệ nhưng đều không có mặt cũng không có văn bản ghi ý Kến của mình đối với yêu cầu khởi Kện của các nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi Kện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn liên đới trả lại số tiền vay, vàng vay nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng vay giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, địa chỉ của các bị đơn là tại ấp 7, xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu khởi Kện, Hội đồng xét xử xét thấy: các Hợp đồng vay giữa các đương sự là hợp đồng vay không có kỳ hạn và có kỳ hạn, trong đó khoản vay có kỳ hạn thì thời hạn trả nợ là ngày 03/12/2016; do đó ngày nguyên đơn khởi Kện 31/10/2017 thì thời hiệu khởi Kện vẫn còn theo quy định tại Điều 429 và Điều 688 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, các bị đơn đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dụng vụ án:

Xét yêu cầu khởi Kện của bà M đối với bà Nh, ông K phải trả số tiền gốc là 540.000.000đ và tiền lãi trên 540.000.000đ theo mức lãi suất thuộc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ 0,75%/tháng tính từ ngày khởi Kện 31/10/2017 đến ngày xét xử, tính tròn là 03 tháng bằng 12.150.000đ, tổng cộng là 552.150.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy: lời trình

bày và yêu cầu của nguyên đơn cũng như đại diện hợp pháp của nguyên đơn về các số tiền đối với bị đơn là phù hợp với các chứng cứ mà các nguyên đơn đã cung cấp, trong đó bao gồm các biên nhận nợ ngày 10/11/2016 với số tiền 100.000.000đ; biên nhận ngày 26/11/2016 với số tiền 50.000.000đ vay ngày 26/11/2016 và 40.000.000đ vay ngày 10/4/2017; biên nhận cùng ngày 26/11/2016 với số tiền 130.000.000đ; biên nhận ngày 05/3/2017 với số tiền 70.000.000đ; biên nhận ngày 06/6/2017 với số tiền 50.000.000đ và biên nhận ngày 04/8/2017 với số tiền 100.000.000đ; phía nguyên đơn trình bày phía bị đơn bị đơn chưa trả cho nguyên đơn khoản tiền vốn và lãi nào; các biên nhận trên đều là bản gốc, có các bị đơn ký tên và viết họ tên; phía bị đơn đã được thông báo, tống đạt và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt để đối chất và cũng không có văn bản ý Kến đồng ý hay phản đối đối với lời lời trình bày, chứng cứ và yêu cầu của nguyên đơn, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận lời trình bày và chứng cứ của phía nguyên đơn cung cấp, xác định bị đơn có nợ tiền vay của nguyên đơn 540.000.000đ và chưa trả khoản vốn và lãi nào, là có thật. Đối với số tiền lãi thì nguyên đơn cũng có yêu cầu theo đúng với mức lãi suất luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi Kện của nguyên đơn.

Đối với việc bà M rút yêu cầu số tiền vay 50.000.000đ vì cho rằng số tiền này mặc dù là có thật nhưng do bà M tự ghi vào biên nhận 100.000.000đ ngày 04/8/2017 trong khi phía bị đơn không có mặt để đối chất hoặc thừa nhận hay không, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu đó.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của các nguyên đơn.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463 Bộ luật dân sự; các Điều 26, 39, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu khởi Kện của bà Nguyễn Thị M (Mười).

- Buộc bà Nguyễn Thị Bích Nh và ông Phan Văn K phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền vốn vay 540.000.000 đồng, tiền lãi 12.150.000 đồng, tổng cộng là 552.150.000 đồng (Năm trăm năm mươi hai triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng phía người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Đình chỉ xét xử vụ án đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị M về số tiền vay 50.000.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Bích Nh và ông Phan Văn K phải liên đới chịu 26.086.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị M không phải chịu và được nhận lại 14.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 03787 ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Phong